

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-PT

Ngày 26 tháng 6 năm 2023

*“V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Tiến Dũng
Ông Phạm Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLPT-DS ngày 08/5/2023 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX-PT ngày 23/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1971

TT: khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

TT: khu B, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Theo hợp đồng ủy quyền ngày 18/12/2020

Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1960

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963

Đều TT: khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Bà Đỗ Thị Hương G - Luật sư công ty Luật TNHH TM - Đoàn luật sư TP Hà Nội.

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH TM: Số 3, M1, phường Y1, quận N1, thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Điện lực Phú Thọ

Địa chỉ: Phường G1, Thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Anh P - Giám đốc điện lực TS

Địa chỉ: Thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

2. Công ty Viettel Phú Thọ

Địa chỉ: Phường N2, Thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn Đ - Giám đốc kỹ thuật Viettel TS.

Địa chỉ: Thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

(ông N, bà T, ông T1, bà C, bà Giang đều có mặt, ông Đ, ông P vắng mặt)

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C bị đơn

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào hồi 08 giờ ngày 06/12/2019 xảy ra vụ cháy tại kho phế liệu của gia đình ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C thuộc khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Vụ cháy đã lan sang gia đình ông Trần Văn N và gây thiệt hại cho gia đình ông về nhà ở và nhiều tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình theo biên bản thiệt hại về tài sản. Theo Biên bản định giá ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá huyện TS ước tính giá trị thiệt hại của gia đình ông N là 81.210.000đ (tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng). Nguyên nhân xảy ra cháy là do chập điện ở đường dây dẫn điện 03 pha từ cột 18B dẫn vào nhà kho của ông T1, bà C. Do gia đình ông T1, bà C tự đấu nối lấy. Nay ông N yêu cầu ông T1, bà C phải có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại cho gia đình ông theo như biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện TS với tổng số tiền thiệt hại là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Phía bị đơn trình bày: Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/12/2019 thì xảy ra vụ cháy tại cột điện 18B thuộc khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ do điện lực TS quản lý. Nguyên nhân là do cháy dây nguồn cấp điện gây ra, Điện vào các đồng hồ của 12 hộ dân treo trên cột điện 18B thì có đến 14 đồng hồ thì trong đó có đồng hồ 03 pha và 09 đồng hồ sinh hoạt. Khi cháy ở cột điện 18B ngọn lửa cháy rất to, bắn tia lửa điện làm cho mọi người không xử lý được, dẫn đến cháy đứt dây điện hạ thế của điện lực và toàn bộ cột điện 18B, rơi xuống kho hàng hóa của gia đình ông T1, bà C lan sang ngôi nhà hai tầng cháy toàn bộ lán xưởng và kho chứa hàng. Vụ cháy diễn ra suốt 12 giờ đồng hồ.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TS kết luận vụ cháy là do gia đình ông bà gây ra, bà không nhất trí vì đây là vụ cháy do điện lực TS gây nên. Vụ cháy này có cháy đến nhà ông Trần Văn N, bà Phạm Thị L. Theo kết luận

của cơ quan cảnh sát điều tra, và biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện TS, định giá giá trị thiệt hại là 81.210.000đ, ông N bà L yêu cầu gia đình ông bà phải bồi thường số tiền trên bà không nhất trí.

Sau khi nhận được kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TS bà khiếu nại quyết định trên lên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, bà đã nhận được phản hồi của hai cơ quan trên giống như kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TS, gia đình ông T1, bà C không nhất trí, và cũng không đồng ý bồi thường cho gia đình ông, bà N-L, với lý do: Vụ cháy này do điện lực TS gây nên, thì điện lực TS, phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông N, bà L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện Công ty Điện lực Phú Thọ trình bày: Ngày 06/12/2019 tại cột điện 18B thuộc khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ có xảy ra cháy, nguyên nhân do chập mạch điện trên đầu đoạn dây điện được nối từ át tô mát vào nhà kho của gia đình ông T1. Đoạn dây này do gia đình ông T1, bà C quản lý và sử dụng. Đây là đoạn dây điện do ông T1, bà C tự thuê người đầu nối. Sau khi bị chập, đã phát cháy và gây cháy các phế liệu của gia đình ông T1, để tại chân cột điện 18B, làm ngọn lửa cháy lan vào bên trong kho chứa đồ phế liệu của gia đình ông T1, bà C từ đó lan sang ngôi nhà ở của gia đình ông T1, bà C và cháy lan sang nhà ở của gia đình ông N, bà L.

Theo hợp đồng mua bán điện giữa gia đình ông T1 và điện lực thì dây điện sau đồng hồ công tơ do các hộ sử dụng điện quản lý (Có hợp đồng kèm theo). Còn đối với quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy đối với hệ thống lưới điện của điện lực thì chỉ có quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy đối với các trạm biến áp, còn các đường dây sau trạm biến áp không có quy định về phòng cháy. Vì vậy điện lực TS không có trách nhiệm.

Còn cột điện 18B không nằm trong diện tích đất của gia đình ông T1, bà C, gia đình ông T1, bà C đã lấn chiếm hành lang an toàn giao thông lưới điện. Điện lực TS cùng với chính quyền địa phương đã có văn bản nhắc nhở gia đình ông T1, bà C, nhưng gia đình không chấp hành, vẫn để các vật liệu phế thải gây cháy tại chân cột điện, nên dẫn đến vụ cháy vào ngày 06/12/2019.

Quan điểm của điện lực TS. Theo kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS và cơ quan chuyên môn, vụ cháy xảy ra là do chập dây dẫn điện sau đồng hồ công tơ do gia đình ông T1 bà C quản lý, nên điện lực TS không có nghĩa vụ phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện Đại diện Viettel TS trình bày: Ngày 06/12/2019 có xảy ra vụ cháy trên cột điện số 18B tại khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, Thời điểm trước khi xảy ra vụ cháy bên Viettel có treo 01 tủ công tơ thuê bao, 01 cáp trục gon và 01 cáp truyền dẫn trên cột điện 18B theo như thỏa thuận đã ký kết giữa tập đoàn điện lực và tập đoàn Viettel. Sau thời điểm xảy ra cháy bên Viettel đã tự khắc phục nên không có yêu cầu gì với bên

gây ra thiệt hại cho Viettel. Phía Viettel cũng khẳng định Viettel sử dụng cáp quang nên không thể gây ra tia lửa điện để gây ra cháy.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023, Tòa án nhân dân (TAND) huyện TS đã quyết định:

Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, và khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 – Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4 Điều 26 NGHỊ QUYẾT 326/2016/UBTVQH14 NGÀY 30/12/2016 CỦA ỦY BAN thường VỤ QUỐC HỘI QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, MIỄN GIẢM, THU NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N.

Buộc ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C phải bồi thường cho gia đình ông Trần Văn N các thiệt hại về nhà và tài sản theo biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện TS ngày 26/3/2020 số tiền là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng). ông T1, bà C phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường một lần số tiền 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng) cho ông Trần Văn N

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị đề nghị Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023, Tòa án nhân dân huyện TS do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng phiên tòa ngày 15/3/2023 bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa, tuy nhiên tòa án huyện TS không hoãn phiên tòa mà đã đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Ngày 04/4/2023 bà Nguyễn Thị C và kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm bà cho rằng nguyên nhân xảy ra cháy là do lỗi của điện lực TS nên bà không đồng ý với bản án sơ thẩm xử buộc bà phải bồi thường cho gia đình ông N. Tại phiên tòa phúc thẩm bà C và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà C nhất trí với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng phiên tòa ngày 28/2/2023 bị đơn, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có mặt chứ không phải vắng mặt. Như vậy, phiên tòa ngày 15/3/2023 bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa, tuy nhiên tòa án huyện TS không hoãn phiên tòa mà vẫn đã đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm

trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Do vậy, bị đơn và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cũng nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023, Tòa án nhân dân huyện TS.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh Phú Thọ huỷ bản án sơ thẩm 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023, Tòa án nhân dân huyện TS. Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện TS giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

(Chi tiết tại bài phát biểu của Kiểm sát viên lưu hồ sơ vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bà Nguyễn Thị C và kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh Phú Thọ trong hạn luật định, đơn hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Nội dung kháng cáo, kháng nghị trong phạm vi xét xử của bản án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét nội dung này theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo và kháng nghị: Tại phiên tòa bà C và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C có ý kiến xin bổ sung kháng cáo nhất trí với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ huỷ bản án sơ thẩm 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023, Tòa án nhân dân huyện TS cho rằng phiên tòa ngày 15/3/2023 bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa, tuy nhiên tòa án huyện TS không hoãn phiên tòa mà vẫn đã đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, ngày 15/02/2023 Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ ra thông báo mở lại phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 28/02/2023, đến trước ngày mở phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện TS có văn bản đề nghị tòa án hoãn phiên tòa ngày 28/2/2023. Trong quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-DS ngày 28/2/2023 tòa án nhân dân huyện TS ghi lý do hoãn phiên tòa do Viện kiểm sát nhân dân huyện TS có văn bản đề nghị tòa án hoãn phiên tòa, không ghi lý do hoãn phiên tòa là do bị đơn, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 15/3/2023. Tại phiên tòa ngày 15/3/2023, bị đơn và luật sư Giang bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, luật sư Phương bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp của bị đơn có đơn xin hoãn phiên toà lần 1. Theo quy định của pháp luật phiên toà ngày 15/3/2023, bị đơn và luật sư Giang bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn được coi vắng mặt lần thứ nhất. Luật sư Phương có đơn xin hoãn phiên toà thì Hội đồng xét xử phải ra quyết định hoãn phiên toà đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử vẫn quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ và kháng cáo của bà C, huỷ bản án sơ thẩm 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023, Tòa án nhân dân huyện TS, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện TS giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Trong vụ án này bản án của Tòa án nhân dân huyện TS khi quyết định có các nội dung cần rút kinh nghiệm sau:

Vụ án nguyên đơn ông N khởi kiện đề nghị ông T1, bà C bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. ông T1, bà C là bị đơn không có yêu cầu phản tố, nhưng bản án tuyên: Bác yêu cầu của ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu điện lực TS phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình ông N. Như vậy là vượt quá phạm vi giải quyết của vụ án.

ông N khởi kiện đề nghị ông T1, bà C bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thiệt hại về tài sản của gia đình ông N là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không xem xét đưa vợ ông N là bà Phạm Thị L vào tham gia tố tụng là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà L.

Về án phí: Số tiền ông T1, bà C phải bồi thường cho ông N là 81.210.000đồng, nhưng bản án sơ thẩm tuyên: Buộc vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C phải liên đới nộp 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, việc tính án phí đối với ông T1, bà C là chưa chính xác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên:

ông T1, bà C phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường một lần số tiền 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng) cho ông Trần Văn N

Buộc gia đình ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật phòng cháy và chữa cháy và các quy định của nhà nước về bảo vệ an toàn hành lang giao thông đường bộ theo quy định pháp luật.

Các nội dung tuyên như trên trong bản án tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là không thuộc phạm vi của bản án.

Các nội dung thiếu sót trên cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm, để khi giải quyết lại vụ án thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí phúc thẩm: bà C thuộc trường hợp miễn án phí.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C và bà C đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ huỷ bản án sơ thẩm 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện TS

vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh Phú Thọ, huỷ bản án sơ thẩm 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023, Tòa án nhân dân huyện TS.

Xét thấy, ý kiến của bị đơn, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh Phú Thọ và kháng cáo của bà Nguyễn Thị C, huỷ bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C thuộc trường hợp miễn án phí

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND H. TS;
- Chi cục THADS H. TS;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điều Thị Bích Lượ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tiến Dũng

Phạm Văn Toàn

Nguyễn Quang Vũ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 04/2023/DS – ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2023
V/v “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Thắng

Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ tham gia
phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở TAND huyện TS, tỉnh Phú Thọ xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 24/6/2021 về
“*tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử sơ thẩm số 53/2022/QĐXXST-DS ngày 17/8/2022; Quyết định hoãn
phiên tòa số 47/2022/QĐST-DS ngày 30/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số
54/2022/ QĐST-DS ngày 14/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/
QĐST-DS ngày 21/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-DS
ngày 26/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-DS ngày
18/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/ QĐST-DS ngày 28/02/2023
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1971

Địa chỉ: khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh
năm 1986

Địa chỉ: khu B, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Theo hợp đồng ủy quyền ngày 18/12/2020

Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1960

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963

Đều cùng địa chỉ: khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Bà Đỗ Thị Hương G, bà Tạ Thị Phương - Luật sư công ty Luật TNHH TM –
Đoàn luật sư TP Hà Nội.

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH TM số 3 M1, phường Y1, quận N1, TP Hà
Nội.(ĐT 0941.966.666)

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Điện lực Phú Thọ

Địa chỉ: Phường G1, Thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Anh P – Giám đốc điện lực TS

Địa chỉ: TT TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

2. Công ty Viettel Phú Thọ

Địa chỉ: Phường N2, Thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn Đ - Giám đốc kỹ thuật Viettel TS.

Địa chỉ: TT TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

(ông N, bà T có mặt, ông T1, bà C, bà Giang, bà Phương đều vắng mặt(Bà phương vắng mặt có lý do), ông Đ, ông P xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Vào hồi 08 giờ ngày 06/12/2019 xảy ra vụ cháy tại kho phế liệu của gia đình ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C thuộc khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Vụ cháy đã lan sang gia đình ông Trần Văn N và gây thiệt hại cho gia đình ông về nhà ở và nhiều tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình theo biên bản thiệt hại về tài sản. Theo Biên bản định giá ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá huyện TS ước tính giá trị thiệt hại của gia đình ông N là 81.210.000đ (tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng). Nguyên nhân xảy ra cháy là do chập điện ở đường dây dẫn điện 03 pha từ cột 18B dẫn vào nhà kho của ông T1, bà C. Do gia đình ông T1, bà C tự đấu nối lắp. Nay ông N yêu cầu ông T1, bà C phải có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại cho gia đình ông theo như biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện TS với tổng số tiền thiệt hại là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng).

[2]. Phía bị đơn và người đại diện cho bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/12/2019 thì xảy ra vụ cháy tại cột điện 18B thuộc khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ do điện lực TS quản lý. Nguyên nhân là do cháy dây nguồn cấp điện gây ra, Điện vào các đồng hồ của 12 hộ dân treo trên cột điện 18B thì có đến 14 đồng hồ thì trong đó có đồng hồ 03 pha và 09 đồng hồ sinh hoạt. Khi cháy ở cột điện 18B ngọn lửa cháy rất to, bắn tia lửa điện làm cho mọi người không xử lý được, dẫn đến cháy đứt dây điện hạ thế của điện lực và toàn bộ cột điện 18B, rơi xuống kho hàng hóa của gia đình ông T1, bà C lan sang ngôi nhà hai tầng cháy toàn bộ lán xưởng và kho chứa hàng. Vụ cháy diễn ra suốt 12 giờ đồng hồ.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TS kết luận vụ cháy là do gia đình ông bà gây ra, bà không nhất trí vì đây là vụ cháy do điện lực TS gây nên. Vụ cháy này có cháy đến nhà ông Trần Văn N, bà Phạm Thị L. Theo kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra, và biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện TS, định giá giá trị thiệt hại là 81.210.000đ, ông N bà L yêu cầu gia đình ông bà phải bồi thường số tiền trên bà không nhất trí.

Sau khi nhận được kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TS bà khiếu nại quyết định trên lên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, bà đã nhận được phản hồi của hai cơ quan trên giống như kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TS, gia đình ông T1, bà C không nhất trí, và cũng không đồng ý bồi thường cho gia đình ông, bà Nguyễn Loan, với lý do: Vụ cháy này do điện lực TS gây nên, thì điện lực TS, phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông N, bà L.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

+ *Đại diện Công ty Điện lực Phú Thọ trình bày:* Ngày 06/12/2019 tại cột điện 18 B thuộc khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ có xảy ra cháy, nguyên nhân do chập mạch điện trên đầu đoạn dây điện được nối từ át tô mát vào nhà kho của gia đình ông T1. Đoạn dây này do gia đình ông T1, bà C quản lý và sử dụng. Đây là đoạn dây điện do ông T1, bà C tự thuê người đấu nối. Sau khi bị chập, đã phát cháy và gây cháy các phế liệu của gia đình ông T1, để tại chân cột điện 18B, làm ngọn lửa cháy lan vào bên trong kho chứa đồ phế liệu của gia đình ông T1, bà C từ đó lan sang ngôi nhà ở của gia đình ông T1, bà C và cháy lan sang nhà ở của gia đình ông N, bà L.

Theo hợp đồng mua bán điện giữa gia đình ông T1 và điện lực thì dây điện sau đồng hồ công tơ do các hộ sử dụng điện quản lý (Có hợp đồng kèm theo). Còn đối với quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy đối với hệ thống lưới điện của điện lực thì chỉ có quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy đối với các trạm biến áp, còn các đường dây sau trạm biến áp không có quy định về phòng cháy. Vì vậy điện lực TS không có trách nhiệm.

Còn cột điện 18B không nằm trong diện tích đất của gia đình ông T1, bà C, gia đình ông T1, bà C đã lấn chiếm hành lang an toàn giao thông lưới điện. Điện lực TS cùng với chính quyền địa phương đã có văn bản nhắc nhở gia đình ông T1, bà C, nhưng gia đình không chấp hành, vẫn để các vật liệu phế thải gây cháy tại chân cột điện, nên dẫn đến vụ cháy vào ngày 06/12/2019.

Quan điểm của điện lực TS. Theo kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS và cơ quan chuyên môn, vụ cháy xảy ra là do chập dây dẫn điện sau đồng hồ công tơ do gia đình ông T1 bà C quản lý, nên điện lực TS không có nghĩa vụ phải bồi thường.

+ *Đại diện Viettel TS trình bày:* Ngày 06/12/2019 có xảy ra vụ cháy trên cột điện số 18B tại khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, Thời điểm trước khi xảy ra vụ cháy bên Viettel có treo 01 tủ công tơ thuê bao, 01 cáp trục gon và 01 cáp truyền dẫn trên cột điện 18B theo như thỏa thuận đã ký kết giữa tập đoàn điện lực và tập đoàn Viettel. Sau thời điểm xảy ra cháy bên Viettel đã tự khắc phục nên không có yêu cầu gì với bên gây ra thiệt hại cho Viettel. Phía Viettel cũng khẳng định Viettel sử dụng cáp quang nên không thể gây ra tia lửa điện để gây ra cháy.

Kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TS, kết luận giám định của Viện Khoa học Hình sự Bộ công an và kết luận của Phòng khoa học kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Sau khi xảy ra vụ cháy ngày 06/12/2019 tại cột điện 18B thuộc khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TS đã tiến hành điều tra vụ cháy, tổ chức khám nghiệm hiện trường lấy mẫu vật gửi đi giám định tại Viện Khoa học Hình sự Bộ công an, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, lấy các lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai các nhân chứng. Sau khi kết thúc điều tra cơ quan điều tra cơ quan công an huyện TS đã có bản kết luận số 31/KLVV ngày 30/8/2020, đã gửi bản kết luận cho gia đình ông N, bà L, gửi cho ông T1, bà C. Trong bản kết luận này nêu lên: Nguyên nhân xảy ra cháy là do chập mạch điện trên đầu đoạn dây điện được nối từ aptomat vào nhà kho của gia đình ông T1, bà C, đoạn dây này do hộ bà C quản lý và sử dụng. Đây là đoạn dây do gia đình ông T1 tự thuê người đấu nối. Sau khi bị chập và phát cháy, đã gây cháy các phế liệu của gia đình ông T1 để tại chân cột điện 18B và ngọn lửa đã cháy lan vào bên trong kho chứa đồ phế liệu của gia đình ông T1, bà C từ đó cháy lan sang ngôi nhà ở của gia đình ông T1 và cháy lan sang ngôi nhà của gia đình ông N. Sự việc không có dấu hiệu do con người tác động để gây cháy. Tuy nhiên thiệt hại do hành vi vi phạm của ông T1 gây ra đối với gia đình ông N là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng) vì vậy cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự, chuyển hồ vụ việc đến Công an huyện TS xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn T1 theo quy định của pháp luật.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền cho Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chưa chấp hành đúng qui định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N. Buộc gia đình ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C bồi thường cho gia đình ông Trần Văn N số tiền thiệt hại là 81.210.000đ theo như biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện TS. Về án phí buộc ông T1, bà C, phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Ông Trần Văn N có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ giải quyết “*tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” với ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C cùng có địa chỉ tại khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Xét về sự vắng mặt của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giải quyết vắng mặt. Ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C và người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn đã được tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng phía bị đơn và người bảo vệ quyền lợi ích cho bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn, thấy rằng:

Quá trình tố tụng tại Tòa án, Nguyên đơn - Người đại diện theo ủy quyền cho Nguyên đơn, đều xác nhận, Vào hồi 08 giờ ngày 06/12/2019 xảy ra vụ cháy tại cột điện hạ thế 18B thuộc khu A, xã C. Tại thời điểm này trên cột điện hạ thế 18B có đặt các đồng hồ công tơ điện 01 pha và 3 pha, cụ thể gồm 11 đồng hồ công tơ điện 1 pha đặt trong 03 hòm công tơ điện, 03 đồng hồ công tơ điện 03 pha đặt trong 03 hòm công tơ điện riêng biệt, trong đó có đồng hồ công tơ điện của gia đình ông T1, bà C, do chập điện. Tia lửa điện phát ra cùng dây điện đang cháy đã rơi xuống chân cột điện 18B nơi để phế liệu gồm các giỏ nhựa, vỏ bao xi măng của gia đình ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C để dưới chân cột điện gây cháy lan từ chân cột điện vào nhà kho để phế liệu của gia đình ông Trần Văn T1. Gia đình ông T1 và những người có mặt tại hiện trường đã tiến hành dập lửa, tuy nhiên lửa cháy lan nhanh vào khu nhà kho chứa phế liệu của gia đình ông Trần Văn T1 ở gần cột điện 18B. Trong kho của ông Trần Văn T1 tại thời điểm xảy ra cháy để nhiều vật dễ cháy gồm bìa cát tông, chai lọ nhựa, các loại lốp xe cũ do vậy ngọn lửa tiếp tục bùng cháy to hơn tạo thành đám cháy lớn và cháy sang nhà ở của gia đình ông Trần Văn T1 và nhà ở của gia đình ông Trần Văn N. Đám cháy chỉ được dập tắt khi lực lượng phòng cháy chữa cháy dùng các phương tiện chuyên dùng đến để dập lửa. Hậu quả nhiều tài sản của gia đình ông T1, bà C và ông N, bà L đều bị thiệt hại.

Vụ án đã được Cơ quan điều tra kết luận, không khởi tố vụ án mà xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn T1 theo qui định của pháp luật. Lờ trình bày của các đương sự phù hợp với tóm tắt nội dung vụ cháy tại bản kết luận vụ việc số 31/KL-VV ngày 30/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS. Căn cứ khoản 2+3 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3]. Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông N: Ngày 06/12/2019 xảy ra vụ cháy tại kho phế liệu của gia đình ông T1, bà C thuộc khu A, xã C, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Vụ cháy đã lan sang gia đình ông N và gây thiệt hại cho gia đình ông về nhà ở và nhiều tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình theo biên bản thiệt hại về tài sản và Biên bản định giá ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá huyện TS tính giá trị thiệt hại của gia đình ông N là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng). Theo kết luận của cơ quan chuyên môn, nguyên nhân xảy ra cháy là do chập mạch điện trên đầu đoạn dây điện được nối từ aptomat

vào nhà kho của gia đình ông T1, bà C, đoạn dây này do gia đình ông T1, bà C tự thuê người đấu nối và quản lý sử dụng. Nay ông N yêu cầu ông T1, bà C phải có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại cho gia đình ông theo như biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện TS ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

[4]. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ đã chứng minh: Kho chứa phế liệu của gia đình ông Trần Văn T1 theo hồ sơ do công an huyện TS cung cấp HĐXX thấy rằng nguyên nhân xảy ra cháy tại nhà kho phế liệu của gia đình ông T1, bà C là do chập mạch điện trên đầu đoạn dây điện được nối từ aptomat vào nhà kho của gia đình ông T1, đoạn dây này do hộ gia đình ông T1 quản lý và sử dụng. Đây là đoạn dây điện do gia đình ông T1 thuê người tự đấu nối. Sau khi bị chập và phát cháy đã gây cháy các phế liệu của gia đình ông T1 để tại chân cột điện và ngọn lửa đã cháy lan vào bên trong kho chứa đồ phế liệu của gia đình ông T1, bà C từ đó cháy lan sang ngôi nhà ở của gia đình ông T1, bà C và cháy lan sang ngôi nhà ở của gia đình ông N. Sự việc xảy ra không có dấu hiệu do con người tác động để gây cháy.

Việc gia đình ông T1 đã lấn chiếm hành lang an toàn giao thông nơi đặt cột điện 18B, dẫn đến dây điện hạ thế nằm trong phần tường rào đã xây dựng trái phép của gia đình ông T1, Gia đình ông T1 đã không tuân thủ quy định về an toàn phòng cháy khi để các phế liệu là nhựa, vỏ bao xi măng là những vật dễ bắt lửa tại khu vực xung quanh cột điện hạ thế. Do vậy khi xảy ra chập điện, phát sinh nhiệt gây cháy số nhựa, vỏ bao xi măng để tại chân cột điện và cháy lan vào kho chứa phế liệu chứa các vật dễ gây cháy là bìa cát tông, đồ nhựa bên trong nhà kho, cháy lan sang nhà ở của gia đình ông T1, cháy lan sang nhà ở của gia đình ông N. ông T1 kinh doanh phế liệu nhưng không có giấy phép kinh doanh, xây nhà kho chứa phế liệu là cơ sở có nguy cơ về cháy nổ, nhưng không lập hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định là trái với quy định của cơ quan chuyên môn và quy định của pháp luật.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã xác định: Hiện trường nơi xảy ra cháy là nhà kho để đồ phế liệu của gia đình ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C thể hiện rằng:

Kho chứa phế liệu của gia đình ông T1 nằm tiếp giáp hành lang đường quốc lộ 32 trên hành lang đường quốc lộ 32 có hệ thống đường dây điện hạ thế chạy dài theo chiều dài của đường, được mắc trên các cột điện bằng bê tông. Kho phế liệu có mặt trước nhìn về hướng nam, phía bắc tiếp giáp với vườn nhà ông T1, phía đông thông với gia đình nhà ông T1, phía tây tường nhà ở hai tầng của gia đình ông N, phía trên nhà kho lợp mái tôn kim loại, phía dưới là các cột kim loại được dựng lên đỡ khung mái tôn. Khu vực nhà kho có kích thước 28x16,2x5,5(m), trong nền nhà kho để nhiều phế liệu như: Bìa cát tông, chai, lọ, nhựa, ống kim, máy ép phế liệu bị cháy dở và ẩm ướt do công tác chữa cháy. Phía trước gian nhà kho có tường rào xây cao 0,50mx0,9m, tiếp giáp với hành lang quốc lộ 32 phía trên tường rào này gắn hàng rào kim loại. Tại khoảng giữa nhà kho có bức tường rào này là khoảng sân có để nhiều phế liệu là các giỏ nhựa và vỏ bao xi măng bị cháy. Tại khoảng sân này có 01 cột điện hạ thế ký hiệu 18B cao 4,87m, cột điện này nằm cách tường rào phía trước nhà kho 0,92m, cách tường rào ngăn cách khoảng sân trước nhà ông N là 1,4m. Mặt phía tây của cột điện bị nhiệt tác động làm bung, vỡ các mảng bê tông của cột điện trên 35x0,5m. Điểm thấp nhất cách nền nhà kho 0,57m. Vị trí cách nền nhà kho 3,1m lên phía trên cột điện ám khói bị đen đậm chiều hướng từ dưới lên trên. Các

đoạn dây điện còn gắn ở phía trên cột điện đều bị nhiệt tác động làm cháy lớp vỏ cách điện còn trơ lõi kim loại bề mặt ám khói muội đen. Xung quanh chân cột điện phát hiện nhiều đoạn dây kim loại, bề mặt ám khói muội đen. Xung quanh chân cột điện phát hiện nhiều đoạn dây kim loại một đầu bị nóng chảy, vón cục sáng bóng. Trên nền nhà kho xung quanh cột điện chứa nhiều các sản phẩm bị cháy than hóa màu trắng. Tại mặt cột điện hướng đông cách nền nhà kho, 1,9m phát hiện một đoạn dây kim loại dạng nhiều sợi được dẫn từ hệ thống công tơ điện trên cột điện 18B vào khu nhà kho của gia đình ông T1, bà C đầu dây kim loại tại vị trí cột điện bị nóng vón cục.

Tại hiện trường tiến hành thu một số mẫu vật để giám định gồm:

Thu 01 đoạn dây kim loại, một đầu dây bị nóng chảy vón cục tại vị trí xung quanh chân cột điện ký hiệu 18B. Đựng trong túi đựng niêm phong mã số PS 1A033894;

Thu 01 đoạn dây kim loại, một đầu nóng chảy vón cục tại vị trí cách nền nhà xưởng bị cháy 1,9m tương ứng với mặt cột điện phía đông là đoạn dây điện được dẫn từ cột điện 18B vào khu nhà kho của gia đình ông T1 đựng trong túi niêm phong mã số PS 3054433;

Thu 01 thiết bị ở hai mặt có các đoạn dây kim loại một đầu bị nóng chảy vón cục. Đựng trong túi niêm phong mã số PS 1A031659;

Thu mẫu tàn tro xung quanh chân cột điện ký hiệu 18B đựng trong túi niêm phong mã số PS2042222;

Thu mẫu tàn tro tại vị trí hành lang đường, vị trí cách cột điện về phía nam 01m, cách tường phía đông của gia đình ông N 0,3m. Đựng trong túi niêm phong mã số PS1A033895.

Tại kết luận giám định 7494/C09-P2 ngày 31/12/2019 của Viện khoa học hình sự bộ Công an kết luận:

Tìm thấy dấu vết chập mạch điện trên mẫu gửi đến giám định. Dấu vết chập mạch điện trên mẫu vật đựng trong túi niêm phong mã số PS3 054433 xảy ra trong môi trường giàu ô xy (môi trường trước khi xảy ra cháy). Đây là đoạn dây điện được dẫn từ cột điện 18B vào khu nhà kho của gia đình ông Trần Văn T1.

Dấu vết chập mạch điện trên các mẫu còn lại xảy ra trong môi trường nghèo ô xy (Môi trường sau khi xảy ra cháy)

Tại bản kết luận số 79/ KLGD ngày 30/12/2009, của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Đối với mẫu tàn tro thu tại vị trí xung quanh chân cột điện ký hiệu 18B đựng trong túi niêm phong mã số PS2042222 và mẫu thu tàn tro tại vị trí trên hành lang đường, vị trí cách cột điện về phía nam 01m, cách tường phía đông của gia đình ông Trần Văn N 0,3m đựng trong túi niêm phong mã số PS1A033895. Kết luận 02 mẫu tàn tro gửi đến giám định không tìm thấy chất dễ bắt cháy, sản phẩm của chất dễ bắt cháy (xăng, dầu, cặn).

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/12/2021 xác định: Vị trí cột điện 18B nằm trong khuôn viên gia đình ông T1, bà C đang sử dụng.

Sau khi xem xét đánh giá các chứng cứ do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TS cung cấp HĐXX xét thấy: Các thiệt hại về nhà ở và nhiều tài sản là do dùng sinh hoạt trong gia đình ông N, theo biên bản thiệt hại về tài sản và Biên bản định giá ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá huyện TS tính giá trị

thiệt hại của gia đình ông N là 81.210.000đ (Tám một triệu hai trăm mười nghìn đồng) là hợp pháp. Căn cứ Điều 589 - Bộ luật dân sự 2015, Điều 6 của Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn các qui định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì các chi phí để khắc phục thiệt hại là có căn cứ.

[5] Đối với yêu cầu của ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị C buộc Điện lực TS phải đền bù, hỗ trợ toàn bộ thiệt hại về nhà ở và tài sản cho gia đình ông N do điện lực TS gây ra ngày 06/12/2019. Hội đồng xét xử xét thấy: Gia đình ông T1 đã có hành vi lấn chiếm đất hành lang an toàn giao thông nơi đặt cột điện hạ thế 18B, tự ý xây tường rào trái phép, đặt các vật liệu phế thải dễ gây cháy tại chân cột điện 18B như bìa cát tông, các vỏ nhựa, lốp ô tô, xe máy. Ngày 17/10/2017 UBND xã C lập tổ tuần tra và lập biên bản kiểm tra thực tế tại gia đình ông Trần Văn T1 và yêu cầu hộ ông T1 bóc xếp nguyên liệu phế thải phải đúng quy định, không lấn chiếm hành lang giao thông trên tuyến quốc lộ 32, phía gia đình ông T1 cũng đã ký bản cam kết bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Điện lực TS đã có văn bản nhắc nhở yêu cầu hộ ông Trần Văn T1 ngay trong ngày 23/9/2019 thu dọn các loại phế thải đang chất tại cột điện 18B (BL136-146). Nhưng phía gia đình ông T1 bà C cố tình không thực hiện. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến khi gặp sự cố chập mạch điện, với việc tập kết phế liệu là các chất dễ cháy, khiến cho khi sự cố chập cháy xảy ra gây khó kiểm soát, dập tắt ngọn lửa dẫn đến hậu quả như sự việc xảy ra ngày 06/12/2019. Nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của ông T1, bà C yêu cầu điện lực TS phải bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào hợp đồng mua bán điện giữa điện lực TS và hộ gia đình ông Trần Văn T1 thì đoạn dây điện trên do gia đình ông T1 có trách nhiệm mua và đấu nối. ông T1 khai tại cơ quan điều tra nội dung việc đấu nối dây điện từ aptomat vào nhà kho là do ông T1 thuê người tự đấu nối và gia đình ông T1 sử dụng cho đến khi xảy ra cháy vào ngày 06/12/2019. Rõ ràng trách nhiệm này thuộc về gia đình ông T1, bà C.

[6]. Xét về lỗi của các bị đơn ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị C HĐXX nhận thấy: Tại kết luận vụ việc số 31/KL-VV ngày 30/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS xác định lỗi của của gia đình ông Trần Văn T1 đã có hành vi lấn chiếm đất hành lang an toàn giao thông nơi đặt cột điện của đường dây hạ thế, dẫn đến cột điện hạ thế nằm phía trong tường rào đã xây dựng trái phép, gia đình ông T1, bà C không tuân thủ quy tắc về phòng cháy, để các phế liệu là nhựa, vỏ bao xi măng là những vật dễ bắt lửa tại khu vực xung quanh cột điện hạ thế. Do vậy khi xảy ra chập điện, phát sinh nhiệt gây cháy số nhựa, vỏ bao xi măng để tại chân cột điện và cháy lan vào kho chứa phế liệu chứa các vật dễ gây cháy là bìa cát tông, đồ nhựa bên trong nhà kho, cháy lan sang chính nhà ở của gia đình ông T1, bà C làm cháy lan sang nhà ở của gia đình ông N. ông T1 kinh doanh phế liệu nhưng không có giấy phép kinh doanh, xây nhà kho chứa phế liệu là cơ sở có nguy cơ về cháy nổ, nhưng không lập hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định vi phạm Điều 14, Điều 20 Luật phòng cháy và vi phạm nghị định số 46/2016/NĐCP ngày 26/5/2016 của chính phủ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS đã chuyển hồ sơ vụ việc đến công an huyện TS để xử phạt vi phạm

hành chính đối với ông Trần Văn T1 theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng tại tòa án phía gia đình ông T1 bà C cho rằng nguyên nhân cháy do điện lực TS gây nên. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xác định: ông T1, bà C có lỗi hoàn toàn trong vụ cháy xảy ra ngày 06/12/2019 nên ông T1 bà C phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông N.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy: Yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Trần Văn N là có căn cứ, phù hợp với kết luận của cơ quan điều tra công an huyện TS, phù hợp với kết quả giám định khoa học hình sự của Bộ công an và Phòng kỹ thuật công an tỉnh Phú Thọ, biên bản khám nghiệm hiện trường, thể hiện tính khoa học khách quan phù hợp với quy định của pháp luật được qui định tại Điều 589 - Bộ luật dân sự năm 2015. Xác định thiệt hại thực tế xảy ra theo như biên bản định giá của HĐĐG huyện TS ngày 26/3/2020 các thiệt hại về nhà và tài sản trị giá là: 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng). Do lỗi thuộc về gia đình ông T1, bà C, nên ông T1, bà C phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về nhà và tài sản cho gia đình ông N là có căn cứ theo qui định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc ông ông T1, bà C phải nộp một lần, số tiền bồi thường cho gia đình ông Trần Văn N.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N được chấp nhận nên ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, và khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 – Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4 Điều 26 NGHỊ QUYẾT 326/2016/UBTVQH14 NGÀY 30/12/2016 CỦA ỦY BAN thường VỤ QUỐC HỘI QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, MIỄN GIẢM, THU NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N.

Buộc ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C phải bồi thường cho gia đình ông Trần Văn N các thiệt hại về nhà và tài sản theo biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện TS ngày 26/3/2020 số tiền là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng). ông T1, bà C phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường một lần số tiền 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng) cho ông Trần Văn N

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông N có đơn yêu cầu thi hành án mà vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Bác yêu cầu của ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu điện lực TS phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình ông N.

+ Buộc gia đình ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật phòng cháy và chữa cháy và các quy định của nhà nước về bảo vệ an toàn hành lang giao thông đường bộ theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị C phải liên đới nộp 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận ông Trần Văn N đã nộp 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0003559 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho Ông Trần Văn N số tiền 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0003559 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết tại UBND nơi cư trú, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Tuấn

Hoàng Tiến Dũng

Đieu Thị Bích Lợt

